

THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ CỦA NHẬT BẢN VÀO THÁI LAN GIAI ĐOẠN 2000 - 2010

NGUYỄN QUẾ THƯƠNG*

Tóm tắt: Nhật Bản và Thái Lan vốn có nền tảng quan hệ hợp tác từ rất lâu, ngay từ triều đại Agiutthagia của Thái Lan, tính đến nay vào khoảng hơn 600 năm. Bước sang thế kỷ 21, Nhật Bản cũng có một số thay đổi trong chính sách đối ngoại, đặc biệt chú trọng chính sách đối ngoại hướng tới khu vực Đông Nam Á, nhất là trong lĩnh vực kinh tế. Bên cạnh đó, chính sách đối ngoại của Thái Lan đầu thế kỷ 21 là ưu tiên thiết lập mối quan hệ khăng khít trở lại với các nước lớn Mỹ, Nhật Bản và Liên minh Châu Âu đã bị Thái Lan quên lãng khoảng hơn 10 năm cuối thế kỷ 20⁽¹⁾. Vì vậy, việc tiến hành ký kết Hiệp định kinh tế trong thời điểm này là một cách để củng cố, thúc đẩy mối quan hệ thân thiết vốn có giữa Nhật Bản với Thái Lan và khẳng định tầm ảnh hưởng của Nhật Bản đối với khu vực Đông Nam Á. Hiệp định hợp tác kinh tế Thái Lan - Nhật Bản (JTEPA) được ký kết chính thức vào ngày 3/4/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/10/2007, trong đó có 21 văn bản kèm theo. Tuy nhiên, bài viết chỉ đề cập tới một số kết quả nổi bật về đầu tư Nhật Bản vào Thái Lan trong khuôn khổ Hiệp định JTEPA.

Từ khóa: Thái Lan, Nhật Bản, Hiệp định hợp tác kinh tế Thái Lan - Nhật Bản, dự án hợp tác, thực trạng đầu tư

1. Một số chính sách hỗ trợ đầu tư giữa Nhật Bản và Thái Lan trong khuôn khổ JTEPA

Để tạo điều kiện cho sự hợp tác của khối kinh tế tư nhân trong thương mại và đầu tư, Nhật Bản và Thái Lan đã cùng đưa ra một số chính sách hỗ trợ như:

- Hợp tác xây dựng môi trường kinh doanh

Nhật Bản và Thái Lan đã thống nhất thành lập Hội đồng tư vấn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân của hai nước có được một môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi, tạo điều kiện để các doanh nhân được nhận giấy phép kinh doanh, giấy phép đầu tư một cách nhanh chóng, dễ dàng hơn và giúp đưa ra các phương án giải quyết khi doanh nhân gặp

* Ths. Nguyễn Quế Thương, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

phải khó khăn trong quá trình kinh doanh và đầu tư.

- Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thái Lan và Nhật Bản nhấn mạnh việc khuyến khích phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, tăng cường khả năng quản lý trên các mặt như thị trường, hoạt động kinh doanh, tìm đối tác thương mại giữa hai nước nhằm vun đắp quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai bên. Ngoài ra cả hai bên còn tạo điều kiện đối với những hoạt động đầu tư của doanh nghiệp vừa và nhỏ cụ thể như:

+ Các doanh nghiệp vừa và nhỏ mua máy móc, thiết bị hoặc đầu tư vào máy móc tiết kiệm năng lượng sẽ được trợ cấp 30% khấu hao máy móc hoặc giảm thuế 7-20% thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Các công ty chi trả cho việc đào tạo nhân viên nếu chi phí đó nhiều hơn chi phí trung bình hàng năm của các năm trước đó thì sẽ được khấu trừ 10% thuế thu nhập doanh nghiệp.

+ Các công ty đã chi trả cho nghiên cứu và phát triển (R & D) nhiều hơn so với mức chi trung bình của 3 năm trước sẽ được khấu trừ 20% thuế doanh nghiệp.

+ Một số tỉnh đã ban hành các biện pháp khuyến khích để thúc đẩy đầu tư địa phương như trợ cấp cho các doanh nghiệp thuê văn phòng hoặc trung tâm nghiên cứu và phát triển tại một số khu kinh doanh được chỉ định.

- Trao đổi thông tin, trao đổi các chuyên gia, các nhà nghiên cứu, tổ chức các cuộc hội thảo khoa học và khuyến khích các

nhà đầu tư Nhật Bản và Thái Lan đầu tư trong những lĩnh vực công nghiệp trọng điểm của Thái Lan mà hiện đang được chính phủ khuyến khích, hỗ trợ như: công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp thời trang, công nghiệp xe gắn máy và phụ tùng, công nghiệp điện tử và công nghiệp năng lượng thay thế.

- Tiến hành thực hiện một số dự án hỗ trợ đầu tư, đó là:

+ *Dự án hỗ trợ thương mại và đầu tư nhằm đưa "bếp ăn Thái Lan chiếm lĩnh thị trường thế giới"*. Trong đó, hỗ trợ về đầu tư là hỗ trợ việc mở các cửa hàng ăn Thái Lan tại Nhật Bản, hàng ăn Nhật Bản tại Thái Lan và hỗ trợ việc xây dựng các trung tâm phân phối sản phẩm thực phẩm ở cả hai nước... Các dự án hỗ trợ này nhằm thúc đẩy đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp chế biến thực phẩm giữa hai nước, nhằm chuyển giao các công nghệ hiện đại về sản xuất, chế biến, bảo quản thực phẩm của Nhật Bản sang Thái Lan.

+ *Dự án hợp tác về công nghiệp thép giữa Thái Lan và Nhật Bản*. Trong dự án này hai bên đã hợp tác trên các mặt như:

- Cải tạo cơ sở kỹ thuật của công nghiệp thép tại Thái Lan, Nhật Bản đã tạo điều kiện đưa các chuyên gia sang Thái Lan để tập huấn cho các kỹ sư về kỹ thuật, kỹ năng sản xuất, công nghệ xây dựng, phát triển thị trường....

- Tăng cường bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất thép.

- Nâng cao tay nghề cho công nhân trong các nhà máy sản xuất thép.

Dự án hợp tác về công nghiệp thép giữa hai nước là nhằm tạo cơ sở và khuyến khích thúc đẩy đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp nặng, tự động và cơ khí, vốn là nhóm ngành được Nhật Bản quan tâm đầu tư nhất vào Thái Lan (xem thêm bảng 2).

+ *Dự án hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp dệt may.* Chính phủ Nhật Bản và chính phủ Thái Lan nhất trí hợp tác trong lĩnh vực công nghiệp dệt may trên các mặt sau:

- Hỗ trợ cho các sản phẩm của công nghiệp dệt may: Nhật Bản thỏa thuận sẽ cung cấp cho phía Thái Lan những thông tin về thị trường tiêu thụ hàng dệt may ở Nhật Bản, cách thức tiêu thụ sản phẩm tại thị trường Nhật Bản cho đến các thông tin về hình thức, mẫu mã phù hợp thị hiếu của người Nhật Bản... Ngoài ra, Nhật Bản cũng sẽ hỗ trợ việc giới thiệu sản phẩm dệt may của Thái Lan đến người tiêu dùng Nhật Bản, tạo điều kiện về vận chuyển hàng hóa, triển lãm hàng hóa...

Hợp tác nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công nghiệp dệt may Nhật Bản và Thái Lan trên thị trường thế giới;

Cả hai bên sẽ thường xuyên tổ chức các cuộc họp và hội thảo nhằm trao đổi kinh nghiệm và thông tin.

Chương trình hợp tác này chính là để tạo điều kiện thuận lợi đối với việc đầu tư công nghệ dệt may hiện đại của Nhật Bản vào Thái Lan.

2. Kết quả đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản vào Thái Lan từ năm 2000 đến năm 2010

Có thể thấy, Nhật Bản là nước có đầu tư vào Thái Lan với số lượng lớn và liên tục từ nhiều năm nay. Trong giai đoạn 1990 - 1996, Thái Lan là nước được Nhật Bản đầu tư đứng hàng thứ 5 trong khu vực Đông Á và đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á, sau Indonesia và Singapore. Tuy nhiên, trong thời gian 1997 - 1999, đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan sụt giảm mạnh, đặc biệt trong năm 1999, đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan xuống thấp chưa từng có trong mấy chục năm trở lại đây, số vốn đầu tư chỉ còn 26.500 triệu bạt (khoảng 697 triệu USD). Mặc dù vậy, đến năm 2000, đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan đã dần được phục hồi trở lại với số dự án đầu tư tăng lên 240 dự án, gần bằng với năm 1996 (249 dự án) và số vốn đầu tư là khoảng gần 2 tỷ USD. Những năm đầu thế kỷ 21, Nhật Bản đầu tư vào Thái Lan khoảng 3,3% tổng số vốn đầu tư trực tiếp của Nhật Bản ra nước ngoài, đứng hàng thứ 8 thế giới và là nước được nhận đầu tư trực tiếp nhiều nhất từ Nhật Bản trong số các nước ASEAN⁽²⁾.

Đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan kể cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp trong thời gian từ 2000 - 2005 có xu hướng tăng dần. Năm 2005, số vốn đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan đã lên tới 4.613,5 triệu USD, tăng gần gấp ba so với năm 2000. (Xem bảng 1)

Những lĩnh vực mà các nhà đầu tư Nhật Bản lựa chọn cũng khác nhau tùy vào từng thời điểm, nhưng chủ yếu tập trung đầu tư vào hai lĩnh vực sau: công nghiệp sản xuất xe gắn máy và các loại máy móc; và công nghiệp sản xuất các thiết bị điện và điện

Bảng 1: Đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan giai đoạn 2000 - 2010

Năm	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)
2000	240	1.657,2
2001	257	1.377,0
2002	251	1.891,7
2003	316	2.809,7
2004	340	2.680,1
2005	387	4.613,5
2006	353	3.108,1
2007	330	4.432,4
2008	324	2.869,0
2009	266	2.149,4
2010	364	2.916,6

Nguồn : Ban hỗ trợ đầu tư Thái Lan (2013)

Bảng 2: Đầu tư của Nhật Bản chia theo nhóm ngành

Đơn vị: %

Ngành	Năm			
	2000-2005	2005	2005 (tháng 1-tháng 5)	2006 (tháng 1-tháng 5)
Nông nghiệp	4,9	2,4	1,1	1,1
Khoáng sản	2,5	2,2	0,8	1,3
Công nghiệp nhẹ	3,3	1,3	1,7	2,6
Công nghiệp nặng, tự động và cơ khí	44,6	73,1	82,8	31,6
Điện và điện tử	22,9	12,3	8,3	52,8
Hóa chất và sản xuất giấy	18,9	5,1	2,8	8,5
Dịch vụ	2,9	3,6	2,5	2,1

Nguồn: Thailand Board of Investment (2008)

từ. Một trong những nguyên nhân là do từ tháng 12/2005, Thái Lan đã đưa ra một số chính sách hỗ trợ đầu tư và tăng một số quyền lợi trong việc đầu tư ở những lĩnh vực nói trên. (Xem bảng 2).

Đầu tư từ Nhật Bản vào Thái Lan trong năm 2005 có tổng số vốn lên tới 4.613,5

USD, tức là bằng 24,4% tổng số vốn đầu tư trong năm của Thái Lan, gồm cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Nếu so với tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào Thái Lan thì số vốn đầu tư của Nhật Bản chiếm tới 35,1% và nếu so sánh với đầu tư trực tiếp của các nước khác vào Thái Lan thì

Bảng 3: Tổng giá trị đầu tư vào Thái Lan năm 2005 từ Nhật Bản và một số nước khác

Triệu USD

Ngành	Nước					
	Nhật Bản	Mỹ	E.U.	Singapore	Malaysia	Đài Loan
Nông nghiệp	109,1	3,5	76,7	28,6	37,4	60,2
Khoáng	101,1	0	11,9	5,8	41,4	10,7
Công nghiệp nhẹ	60,2	9,9	89,5	1,0	3,4	9,7
Kim loại và tự động	3.371,3	50,5	110,2	110	38,5	50,2
Điện và điện tử	566,5	55,6	208,1	117,2	380,1	58,7
Hóa chất, nhựa và giấy	237,2	58,2	200,5	27,4	15,1	111,5
Dịch vụ và cơ sở hạ tầng	167,9	29,5	238,6	81,8	23,6	0
Tổng số	4.613,5	207,2	935,5	371,8	539,5	301

Nguồn : Thailand Board of Investment (2007)

Nhật Bản là nước có số vốn đầu tư lớn nhất và lớn hơn các nước khác nhiều lần. Có thể theo dõi số liệu trong bảng 3.

Tuy nhiên, đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan có dấu hiệu sụt giảm vào năm 2006, do những bất ổn về chính trị ở Thái Lan đã gây ảnh hưởng không nhỏ tới tâm lý các nhà đầu tư. Tổng số vốn đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan năm 2006 chỉ bằng 67% số vốn đầu tư năm 2005, số lượng các dự án đầu tư cũng giảm so với năm 2005 là giảm 34 dự án. Số dự án đầu tư năm 2007 cũng tiếp tục giảm 23 dự án, năm 2008 giảm tiếp 16 dự án và giảm 58 dự án vào năm 2009. Như vậy, từ năm 2006 đến năm 2009, đầu tư từ Nhật Bản vào Thái Lan đã liên tục giảm cả về số dự án và tổng số vốn đầu tư. Điều này xuất phát từ cả nguyên nhân bên trong lẫn bên ngoài. Do tình hình chính trị trong nước của Thái Lan không ổn định và bên cạnh đó là tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu

đã có những ảnh hưởng không nhỏ tới nền kinh tế Thái Lan và kinh tế Nhật Bản, nhất là giai đoạn cuối năm 2008. Trước tình hình đó, ngày 5 - 7/9/2009 thủ tướng Thái Lan Apisit đã cùng đại diện các doanh nhân và đại diện khối kinh tế nhà nước Thái Lan sang thăm Nhật Bản nhằm củng cố lại niềm tin của các nhà đầu tư Nhật Bản vào nền kinh tế và chính sách hỗ trợ đầu tư của nhà nước Thái Lan đối với các nhà đầu tư Nhật Bản, với hi vọng thương mại và đầu tư giữa Thái Lan và Nhật Bản sẽ được phục hồi cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới. Chuyến thăm này của thủ tướng Apisit đã thực sự thành công. Năm 2010, đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản sang Thái Lan bắt đầu được phục hồi, tăng 36% so với năm 2009 cả về số lượng dự án đầu tư và tổng số vốn đầu tư, báo hiệu cho sự khởi sắc về đầu tư trực tiếp từ Nhật Bản sang Thái Lan trong những năm tiếp theo⁽³⁾.

Trong thời gian này, các dự án đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan chủ yếu vẫn là những dự án vừa và nhỏ, đặc biệt từ năm 2007 đến 2010, số lượng các dự án đầu tư nhỏ ngày càng chiếm ưu thế. Năm 2007, trong tổng số 330 dự án được phê duyệt thì có tới 126 dự án loại nhỏ, 100 dự án loại vừa. Trong các năm 2007, 2008, 2009 các dự án đầu tư phần lớn là dự án mở rộng những dự án cũ. Như trong năm 2007 có tới 184 dự án mở rộng, chiếm 55,8% tổng số dự án với số vốn gần 121 tỉ bạc, trong khi đó chỉ có 146 dự án xét duyệt mới với tổng số vốn 28,385 tỉ bạc. Trong năm 2008, số dự án mở rộng gồm 183 dự án với tổng số vốn lên tới hơn 130 tỉ bạc. Năm 2009, các dự án mở rộng trình duyệt là 62 dự án với số vốn khoảng 11,5 tỉ bạc, chiếm khoảng 58% tổng số dự án trình duyệt, trong khi đó dự án mới chỉ chiếm khoảng 42% với số vốn khoảng 9,2 tỉ bạc. Tuy nhiên có thể nhận thấy tổng số dự án của năm 2009 đều giảm đi đáng kể so với năm 2007 và 2008. Số dự án mở rộng giảm tới 33 dự án, tương đương với số vốn là 6,5 tỉ bạc, tức là giảm lần lượt khoảng 34,7% về số lượng dự án và giảm 36% về số vốn đầu tư năm 2008⁽⁴⁾.

Nếu từ năm 2000 đến 2006, các dự án đầu tư tập trung nhiều nhất vào việc sản xuất các thiết bị điện và điện tử thì từ năm 2007 đến 2010, các dự án đầu tư lại tập trung nhiều vào lĩnh vực sản xuất các phụ tùng, máy móc và thiết bị vận tải. Năm 2007 có tới 44 dự án đầu tư vào lĩnh vực này, đứng thứ hai là lĩnh vực dịch vụ khoảng 25 dự án. Lĩnh vực thiết bị điện và điện tử đứng ở vị trí thứ ba với tổng số 16

dự án. Sáu tháng đầu năm 2009, dự án đầu tư vào lĩnh vực sản xuất phụ tùng, máy móc và thiết bị vận tải cũng chiếm số lượng lớn nhất với số vốn đầu tư lên tới 9,8 tỉ bạc, tăng so với cùng kỳ năm 2008 là hơn 1,5 tỉ bạc, tương đương 15,6%. Lĩnh vực có số vốn đầu tư lớn thứ hai là lĩnh vực sản xuất hóa chất, giấy và nhựa với số vốn đầu tư khoảng 3,1 tỉ bạc. Tiếp theo là lĩnh vực dịch vụ với số vốn đầu tư 2,8 tỉ bạc, tăng so với cùng kỳ năm 2008 là 33,8%. Bên cạnh những lĩnh vực có số vốn đầu tư tăng lên cũng có một số lĩnh vực số vốn giảm xuống đáng kể như: luyện kim, sản xuất gốm sứ, các lĩnh vực công nghiệp nhẹ, điện tử và đồ điện.⁽⁵⁾

Đầu thế kỷ 21, Thái Lan cũng rất coi trọng việc đầu tư ra nước ngoài. Trong cuộc họp Hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài ngày 29/3/2007, Thái Lan đã có một số chính sách nhằm khuyến khích đầu tư ra nước ngoài, trong đó mục tiêu đầu tư của Thái Lan là nhằm vào các nước trong nhóm CLMV, Trung Quốc, Ấn Độ, Indônêxia, Philippin và sau này sẽ mở rộng đầu tư vào các nước như Pakixtan, Bangladesh, các nước Trung Đông và Châu Phi... Nhật Bản không nằm trong số những nước Thái Lan đầu tư ở cấp nhà nước. Tuy nhiên, một số công ty tư nhân đã có một số đầu tư sang Nhật Bản chủ yếu là trong việc thành lập các công ty sản xuất thực phẩm, chế biến sản phẩm nông nghiệp, sản xuất các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp và các dịch vụ làm đẹp⁽⁶⁾.

Kết luận

Như vậy, quan hệ giữa Thái Lan và Nhật Bản trong lĩnh vực đầu tư từ năm

2000 đến năm 2010 nhìn chung có những tiến triển đáng kể so với thời gian trước đó, kể cả về số lượng dự án lẫn số vốn đầu tư. Các dự án đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan trong thời gian này chủ yếu là dự án vừa và nhỏ và chủ yếu tập trung ở các lĩnh vực như các thiết bị điện, điện tử, phụ tùng, máy móc, thiết bị vận tải... Mặc dù từ năm 2006 đến năm 2009, đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan có dấu hiệu sụt giảm. Tuy nhiên, đó chỉ là sự sụt giảm tạm thời do nguyên nhân khủng hoảng tài chính thế giới đã làm cho sức tiêu dùng trên toàn cầu giảm sút, các công ty Nhật Bản do đó cũng bị giảm số lượng hàng xuất khẩu. Vì vậy, các công ty này cũng giảm bớt những dự án mở rộng sản xuất đồng thời giảm các dự án mở rộng đầu tư sang Thái Lan. Tuy nhiên, từ năm 2010, đầu tư từ Nhật Bản sang Thái Lan cũng dần được phục hồi theo sự phục hồi chung của nền kinh tế. Bên cạnh đó là do chính trị Thái Lan có dấu hiệu đi vào ổn định hơn trước, chính phủ cũng quan tâm hơn tới các chính sách về tài chính và hỗ trợ đầu tư. Ngày 31/12/2009, chính phủ Thái Lan đã ban hành chính sách mới về hỗ trợ cho các dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế tạo xe ô tô tiết kiệm năng lượng, vì thế từ năm 2010 Nhật Bản đã mở rộng đầu tư sang Thái Lan ở lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, năm 2010, các dự án về hàng hóa nông nghiệp và thực phẩm cũng nhận được vốn đầu tư tăng hơn so với năm 2006 - 2009, do lĩnh vực này cũng là một trong sáu lĩnh vực được nhà nước Thái Lan có chính sách hỗ trợ. Các nhà đầu tư khi đầu tư vào lĩnh vực này sẽ nhận được nhiều lợi ích hơn so với trước đây. Hơn nữa, Nhật

Bản cũng có mục tiêu là muốn biến Thái Lan trở thành cơ sở sản xuất thực phẩm phục vụ cho nhu cầu của Nhật Bản, bởi hàng năm nước này phải nhập khẩu hơn 60% tổng số thực phẩm từ các nước khác nhau⁽⁷⁾. Việc tăng nguồn vốn đầu tư ở lĩnh vực này trên thực tế cũng sẽ tạo điều kiện cho việc tăng kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chế biến của Thái Lan sang thị trường Nhật Bản./

CHÚ THÍCH

1. Funabashi Yoichi (2002), *Japan and ASEAN in the 21st Century*.- Singapore: Institute for Southeast Asian Studies.
2. Oe Hiroshi (2003), *Japan - Thailand Relations in the New Era*.- Bài phát biểu trong Hội nghị kỷ niệm quan hệ Thái Lan - Nhật Bản tại Khoa Nhà nước học, trường đại học Tham ma xat, ngày 23/8/2003.
3. Ban Hợp tác đầu tư nước ngoài, *Tổng kết về đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Thái Lan năm 2012*, Bangkok - 2013 (trích từ Kuncanya Chonpheng: "Thực trạng đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan năm 2012", tháng 3/2013, tr.31- tr.49).
4. Bongkot Anurot (2017), *Định hướng đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan*, Ban hỗ trợ và xúc tiến đầu tư, Bangkok - 2017.
5. Phloychomphu Philthuseni (2013), *Định hướng đầu tư và thái độ của nhà đầu tư Nhật Bản vào Thái Lan từ sau khủng hoảng tài chính châu Á đến năm 2011*, Trường đại học Chiêng Mai - 2013.
6. Văn phòng chính sách tài khóa (2007), *báo cáo tình hình kinh tế, tài chính hàng tháng*, số 6 năm 2007, Bangkok.
7. Bongkot Anurot (2017), *Định hướng đầu tư của Nhật Bản vào Thái Lan*, Ban hỗ trợ và xúc tiến đầu tư, Bangkok - 2017.